

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2018/HSST
Ngày 19/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Quý Niê Siêng – Bí thư thành đoàn thành phố Buôn Ma Thuột
2. Ông Nguyễn Hữu Long – Cán bộ hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 301/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐÀM THANH S**, Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 114 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Thanh Q (đã chết) và con bà Lê Thị Kim L, sinh năm: 1969. Hiện trú tại: 114 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

2. Họ và tên: **LƯU TRẦN H**, Sinh ngày 25 tháng 12 năm 2000; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 88/8 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Công H,

sinh năm 1966. Hiện trú tại: huyện Gia L, thành phố H và con bà Bùi Thị H, sinh năm: 1970. Hiện trú tại: 88/8 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Trần H: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1970 và ông Lưu Công H, sinh năm 1966. Hiện trú tại: 88/8 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Trần H: Bà Hoàng Thị Thủy, là trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người bị hại: anh Võ Trường S, sinh năm 1987. Địa chỉ: 276 H, tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt

2. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Hẻm 142 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt

4. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: 97/32 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Hẻm 132 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19^h30' ngày 27/11/2017, anh Võ Trường S cùng Nguyễn Đức Th đến nhà anh Nguyễn Quốc T, tại địa chỉ 142/2 Y, phường T, thành phố B để mượn đồ nghề và mua gỗ. Khi anh T và anh Th đang vào nhà kho của anh T để lấy đồ thì anh S ra ngoài đường hẻm trước cửa nhà kho của anh T quay đầu xe mô tô để ra về thì gặp Lưu Trần H đang đứng chờ Đàm Thanh S vào trong một phòng trọ đối diện nhà kho của anh T (dãy phòng trọ số 01) để lấy tiền nợ. Anh Trường S và H nhìn nhau rồi có lời qua tiếng lại với nhau. Nghe bên ngoài ồn ào, Thanh S ra can ngăn, thì bị Th dùng nón bảo hiểm đánh 01 phát vào đầu nhưng không gây thương tích gì và hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau. Thanh S và H chạy ra đến đầu đường hẻm 142/2 Y, thì S bị ngã và bị Th dùng nón bảo hiểm đánh nhưng không gây ra thương tích. Thấy Thanh S bị đánh, H chạy lại dùng chân đạp vào người Th, thì Th lấy xe mô tô của mình bỏ chạy đi. Thanh S và H quay vào trong đường hẻm đuổi đánh anh Võ Trường S, anh Trường S chạy lại xe mô tô của mình lấy cây xà beng, dài 65cm, mang theo trên xe đánh lại Thanh S và H. Thanh S chạy vào trong

đường luồng dây phòng trọ số 01 lấy ra 01 ống kim loại, màu trắng, dài 140cm đánh anh Trường S, còn H bỏ chạy ra đầu đường hẻm. Thanh S và anh Trường S dùng cây xà beng và ống kim loại đánh nhau, anh Trường S chạy vào đường luồng dây phòng trọ gần đó (dây phòng trọ số 02) đóng cổng lại thì Thanh S xông đến dùng ống kim loại đánh anh Trường S gây thương tích ở mu tay trái, anh Trường S giật lấy được ống kim loại và đánh lại Thanh S thì Thanh S bỏ chạy ra đầu đường hẻm. Anh Trường S ném ống kim loại xuống đất trước dây phòng trọ số 02 và đi đến trước cửa phòng trọ anh T đứng. Lúc này, Nguyễn Anh Đ đến, vào can ngăn Thanh S lao đến dùng tay đấm trúng vào mặt anh Trường S gây thương tích. H khi thấy Thanh S dùng tay đấm vào mặt anh Trường S thì lượm ống kim loại dài 140cm nêu trên đánh trúng vào đầu anh Trường S gây thương tích. Lúc này được mọi người vào can ngăn, nên Thanh S và H lấy xe mô tô bỏ đi, còn anh Trường S được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 61/PY-TgT, ngày 18/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Võ Trường S bị gãy xương chính mũi, tỷ lệ thương tích 09%; vết thương đầu, tỷ lệ thương tích 05%; vết thương mu tay trái, tỷ lệ thương tích 03%, tổng tỷ lệ thương tích là 17%. Vật tác động: Cứng, tày.

Tại bản cáo trạng số 312/CT-VKS-TP.BMT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần Hóvề tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 312/CT-VKS-TP.BMT ngày 30/10/2018, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

- *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thanh S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thanh S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại các khoản chi phí điều trị, tiền tổn thất

tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 33.291.396 đồng.

+ Buộc bị cáo Đàm Thanh S bồi thường cho anh Võ Trường S với số tiền 16.645.698 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.500.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 14.145.698 đồng.

+ Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Trần H là bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H phải bồi thường cho anh Võ Trường S với số tiền 16.645.698 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.500.000 đồng. Buộc bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H phải bồi thường số tiền còn lại là 14.145.698 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại, màu đen, dài 65 cm, uốn cong một đầu, (là tài sản của anh Võ Trường S không nhận lại).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại, màu trắng, dài 140cm, đường kính 2,2cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Trần H trình bày bài bào chữa: Về tội danh cơ bản nhất trí với đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ sau đây: Xét về nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại, người bị hại là người đã nói và khiêu khích bị cáo trước, là người dùng chân đạp và dùng xà beng đuổi đánh bị cáo; bị cáo phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, khi phạm tội không có sự bàn bạc thống nhất chỉ cùng nhau tiếp nhận ý chí rồi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi người bị hại, gia đình bị cáo mặc dù có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn cố gắng bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại cho thấy sự ăn năn của bị cáo; khi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 tuổi 11 tháng 02 ngày nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và cần áp dụng nguyên tắc đối với người chưa thành niên phạm tội và bị cáo chỉ chịu mức hình phạt $\frac{3}{4}$ so với người thành niên phạm tội; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt dưới khung hình phạt và dưới mức mà Viện kiểm sát đề xuất, ngoài ra khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với trách nhiệm dân sự cần chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và đại diện hợp pháp, người bị hại.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp cho bị cáo Lưu Trần H trình bày ý kiến: nhất trí với bài bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến gì bổ sung hay tranh luận gì thêm.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tranh luận: Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp và đã áp dụng đầy đủ các tình

tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, mặc dù bị cáo là người chưa thành niên nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện tích cực, là người trực tiếp dùng cây sắt đánh vào đầu anh Võ Trường S. Do đó, không có cơ sở để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2017, tại hẻm 142/2 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Đàm Thanh S và Lưu Trần H đã có hành vi dùng tay, chân, ống kim loại đánh anh Võ Trường S, dẫn đến thương tích tỷ lệ 17% sức khỏe.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Như vậy, quyết định truy tố bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm, không những làm tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất ổn định trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, sức

khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, mà các bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Võ Trường S.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn cùng nhau tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, xét tính chất và mức độ lỗi do các bị cáo gây ra cho người bị hại là ngang bằng nhau. Vì vậy, cần có mức án tương xứng, ngang bằng nhau và đồng thời buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội

Đối với anh Nguyễn Đức Th đã có hành vi dùng vũ khí đánh bị cáo Đàm Thanh S, nhưng không gây thương tích gì, nên Công an thành phố B ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Đức Th là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Thanh S và Lưu Trần H Công an thành phố B ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Anh Đ sau khi bị cáo Đàm Thanh S gọi điện thoại và tới hiện trường vụ án có hành vi ôm người bị hại là anh Võ Trường S, anh Đ đều xác định tới hiện trường để can ngăn sự việc đánh nhau, chứ không nhằm mục đích ôm anh Võ Trường S để cho các bị cáo đánh. Tại biên bản đối chất và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như các lời khai của nhân chứng đều xác định anh Đ đến có đẩy các bị cáo và ôm người bị hại để can ngăn sự việc đánh nhau, ngoài ra chính anh Nguyễn Anh Đ là người trực tiếp chở anh Võ Trường S đến bệnh viện để điều trị thương tích. Vì vậy, yêu cầu của người bị hại cho rằng anh Nguyễn Anh Đ đồng phạm đối với các bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H về tội “có ý gây thương tích” là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không khởi tố và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không truy tố đối với hành vi của anh Nguyễn Anh Đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Lưu Trần H khi phạm tội bị cáo còn là vị thành niên, có người nhà là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng và xem xét đối với các bị cáo khi lượng hình, để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với cộng đồng xã hội và trở thành công dân có ích, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương tích anh Võ Trường S đã kê khai

các khoản chi phí yêu cầu các bị cáo phải bồi thường như sau:

- + Các chi phí điều trị có hóa đơn: 2.191.396 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần: 19.000.000 đồng;
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 4.900.000 đồng;
- + Tiền công không lao động được: 5.000.000 đồng;
- + Tiền công người chăm sóc: 200.000 đồng x 06 ngày = 1.200.000 đồng;
- + Tiền xe đi lại: 1.000.000 đồng

Tổng cộng: 33.291.396 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Thanh S, Lưu Trần H và đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Trần H đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo bảng kê chi phí mà anh Võ Trường S đã kê khai. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Đối với bị cáo Lưu Trần H khi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 tuổi 11 tháng 02 ngày, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng, nên cần buộc bố mẹ của bị cáo là bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Vì vậy, buộc các bị cáo Đàm Thanh S, Lưu Trần H và đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Trần H liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là **33.291.396 đồng**. Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Đàm Thanh S bồi thường cho anh Võ Trường S với số tiền 16.645.698 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.500.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 14.145.698 đồng.

+ Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Trần H là bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H phải bồi thường cho anh Võ Trường S với số tiền 16.645.698 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.500.000 đồng. Buộc bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H phải bồi thường số tiền còn lại là 14.145.698 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 65 cm, uốn cong một đầu, xác định đây là tài sản của anh Võ Trường S, quá trình làm việc với cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh S xác nhận tài sản này không có giá trị sử dụng và từ chối nhận lại tài sản này, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ống kim loại, màu trắng, dài 140cm, đường kính 2,2cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không xác định được chủ sở hữu và không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thanh S 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Lưu Trần H 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa người bị hại với các bị cáo Đàm Thanh S, Lưu Trần H và đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Trần H với tổng số tiền bồi thường thiệt hại là **33.291.396 đồng**. Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Đàm Thanh S bồi thường cho anh Võ Trường S với số tiền 16.645.698 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.500.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 14.145.698 đồng.

+ Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Trần H là bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H phải bồi thường cho anh Võ Trường S với số tiền 16.645.698 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.500.000 đồng. Buộc bà Bùi Thị H và ông Lưu Công H phải bồi thường số tiền còn lại là 14.145.698 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại, màu đen, dài 65 cm, uốn cong một đầu, (là tài sản của anh Võ Trường S không nhận lại).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại, màu trắng, dài 140cm, đường kính 2,2cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 30/10/2018).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Thanh S và Lưu Trần H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 707.284 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam ÊNuôl